

Số: 236/2026/QĐST-HNGĐ

Tây Ninh, ngày 18 tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 228/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2026 về việc “Ly hôn”, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Thạch Út E – Sinh năm 1990 – Địa chỉ: Ấp B, xã M, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn*: Ông Thái Văn C – Sinh năm 1987 – Địa chỉ: Ấp B, xã M, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 39, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự đã được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Thạch Út E và ông Thái Văn C

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Thạch Út E và ông Thái Văn C cả hai thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Bà Thạch Út E được trực tiếp nuôi con chung tên Thái Thị Tường V, sinh ngày 06/11/2013. Ông Thái Văn C được trực tiếp nuôi con chung tên Thái Thanh H, sinh ngày 04/5/2012. Hiện 02 con chung đang sống chung cùng với ông C. Bà E và ông C không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Thái Văn C có nghĩa vụ giao con chung Thái Thị Tường V cho bà T Út Em nuôi dưỡng khi Bản án/Quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Về chia tài sản chung: Bà Thạch Út E và ông Thái Văn C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Thạch Út E và ông Thái Văn C mỗi người phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn.

Bà E đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm (biên lai thu số 0014749 ngày 29-6-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh). Bà E tự nguyện nộp thay phần án phí của ông C. Sau khi khấu trừ tiền án phí, hoàn lại cho bà E 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định/bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 36 và Điều 71 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 2- Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã Mỹ Quý, tỉnh Tây Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

THẨM PHÁN

Trần Thị Gái